

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18 tháng 5 năm 2018

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình

2. Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 377/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Quế L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 2, ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Ở hiện nay: Tổ 4, Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

* *Bị đơn:* Anh Vũ Trung K, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 2, ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và lời khai có tại hồ sơ nguyên đơn chị Lê Thị Quế L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Vũ Trung K tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai, được UBND xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2012, ngày 24/5/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do anh K không lo làm ăn, thường xuyên đánh bạc, nhiều đêm không về nhà, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay, không gặp nhau hàn gắn đoàn tụ gia đình. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Vũ Trung K.

- Về con chung: Tôi và Vũ Trung K có 01 con chung tên Vũ Lê V, sinh ngày 18/12/2012. Sau khi ly hôn tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V, tạm thời tôi không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Vũ Trung K vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, tại Bản tự khai ngày 17/10/2017 có tại hồ sơ anh K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Lê Thị Quế L tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai năm 2012. Chị L có đơn khởi kiện nộp tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý ly hôn với chị L vì tôi vẫn còn yêu thương và dành nhiều tình cảm cho chị L, tôi không vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt mà đánh mất gia đình, mong chị L suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung. Trường hợp chị L cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Tôi và chị L có 01 con chung tên Vũ Lê V, sinh ngày 18/12/2012. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với tôi thì tôi đồng ý giao cháu V cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng vì cháu là nữ, tuổi còn nhỏ, tạm thời tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Quế L khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Vũ Trung K, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 2, ấp 1, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn anh Vũ Trung K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến trụ sở Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh K vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh K tại phiên tòa.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Quế L và anh Vũ Trung K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được UBND xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2012, ngày 24/5/2012 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Quế L vẫn kiên quyết đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Trung K do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Còn anh K không đồng ý ly hôn với chị L do còn tình cảm yêu thương chị L và con. Trường hợp nếu chị L cương quyết xin ly hôn với anh thì anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh K là do anh K thường xuyên đánh bạc, không chăm lo cho gia đình, chị L khuyên can anh từ bỏ nhưng anh K không chịu sửa đổi mà vẫn tiếp tục đánh bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã không khắc phục được, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay không gặp nhau hàn gắn đoàn tụ gia đình. Theo biên bản xác minh ngày 19/12/2017 tại địa phương nơi anh K và chị L cư trú có ghi nhận nội dung sau: “Anh Vũ Trung K không chịu khó làm ăn,

hay tụ tập chơi bời với nhóm thanh niên không ổn định, hay lêu lổng, cha mẹ anh K nhiều lần đứng ra trả nợ thay cho anh K. Vợ chồng L – K xảy ra mâu thuẫn từ lâu, kể từ tháng 6/2017 chị L đã bỏ nhà chồng về nhà mẹ ruột của chị ở thị trấn V sinh sống từ đó cho đến nay”. Đồng thời, trước đó vào năm 2014 chị L đã có nộp đơn xin ly hôn với anh K tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, bởi vì chị muốn cho anh K cơ hội để hàn gắn đoàn tụ gia đình cho nên chị đã rút đơn khởi kiện và Tòa án ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình số 104/2014/QĐST-HNGĐ ngày 10/11/2014. Như đã phân tích trên, xét thấy chị L và anh K sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay không gặp nhau hàn gắn đoàn tụ gia đình nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Quế L đối với anh Vũ Trung K.

[2]. Về nuôi con chung: Tại phiên tòa, chị L đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Vũ Lê V, sinh ngày 18/12/2012 vì hiện tại cháu V đang ở cùng chị, cháu còn nhỏ và là con gái, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con. Còn anh K thì cho rằng nếu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh thì anh đồng ý giao con chung tên Vũ Lê V cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.. Xét thấy, ý chí của anh K giao cháu V cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng là tự nguyện nên ghi nhận; cháu V hiện đang sống chung với chị L, chị L đang làm công nhân tại Công ty D - Khu công nghiệp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, thu nhập số tiền khoảng 7.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện kinh tế để nuôi con; chị L và cháu V hiện đang ở nhà mẹ ruột tại Tổ 4, Khu phố 3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai đảm bảo về chỗ ở cho con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở giao cháu V cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về chia tài sản: Không có, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:
- + Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng.
- + Về tư cách đương sự: Tòa án xác định tư cách đương sự trong vụ án là đúng.
- + Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình đúng thẩm quyền.
- + Về thời hạn giải quyết vụ: Đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.
- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã triệu tập anh K hợp lệ đến

Tòa án đề tham gia tố tụng nhưng anh K đều vắng mặt không lý do gây khó khăn cho việc giải quyết án.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị Quế L về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung. Còn về cấp dưỡng, chia tài sản đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Quế L đối với anh Vũ Trung K.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Vũ Lê V, sinh ngày 18/12/2012 cho chị Lê Thị Quế L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh Vũ Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh K không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu số: 000646 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh K vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuân